

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 10-02-2022

V/v: Ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Đàm

Ông Phạm Trung Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái không tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình có yếu tố nước ngoài, thụ lý số: 06/2021/TLST-HNGĐ ngày 14-12-2021 về “*Ly hôn, nuôi con chung*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

1 - Nguyên đơn: Ông Nguyễn Khánh C, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số nhà 11, ngõ 06, đường LTK, phường ĐT, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt;

2 - Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1986

Đăng ký thường trú: Thôn KL, xã LT, huyện TY, tỉnh Yên Bái,

Hiện đang cư trú tại: Humboldtstr.12-95444 Bayreuth, Cộng hoà Liên bang Đức;

Số hộ chiếu: N160602, ngày cấp 29-4-2020, có giá trị đến ngày 29-4-2030, vắng mặt (đã có yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 13-12-2021 và Bản tự khai, nguyên đơn ông Nguyễn Khánh C trình bày: Ngày 14-01-2009, ông Nguyễn Khánh C kết hôn với bà Nguyễn Thị Ánh T. Khi kết hôn có được tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Đại sứ quán Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Cộng hoà Séc. Ông C và bà T chung sống được 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu

thuần là do giữa hai vợ chồng ông C và bà T không có cùng quan điểm sống nên đến năm 2017, bà T đã cùng các con chuyển đến Cộng hoà Liên bang Đức để sinh sống, còn ông C vẫn ở tại Cộng hoà Séc. Năm 2019, ông C đã chuyển về Việt Nam sinh sống cho đến nay. Ông C và bà T đã sống ly thân nhiều năm. Nay, ông Nguyễn Khánh C xác nhận tình cảm vợ chồng với bà Nguyễn Thị Ánh T không còn, yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với bà Nguyễn Thị Ánh T.

Về con chung: Quá trình chung sống, ông C và bà T có 02 con chung: Nguyễn Khánh L, sinh ngày 20-02-2009 và Nguyễn Khánh H, sinh ngày 27-9-2010. Khi ly hôn, ông C yêu cầu để bà T tiếp tục nuôi dưỡng hai con: Cháu L và cháu H. Ông C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 30-12-2021, bị đơn bà Nguyễn Thị Ánh T trình bày: Bà Nguyễn Thị Ánh T xác nhận về việc kết hôn tự nguyện, thời gian, địa điểm kết hôn như lời trình bày của ông Nguyễn Khánh C là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do giữa bà T và ông C không cùng quan điểm sống nên năm 2017, bà T đã cùng các con chuyển đến sinh sống tại Cộng hoà Liên bang Đức, còn ông C vẫn sinh sống tại Cộng hoà Séc. Năm 2019, ông C đã chuyển về sinh sống tại Việt Nam cho đến nay. Ông C và bà T đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể khắc phục được nên ông C xin ly hôn, bà T cũng đồng ý; đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái giải quyết cho ông C và bà T được ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung: Nguyễn Khánh L, sinh ngày 20-02-2009 và Nguyễn Khánh H, sinh ngày 27-9-2010. Nay hai cháu L và cháu H đang sinh sống tại Cộng hoà Liên bang Đức cùng bà T nên khi ly hôn, bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con và không yêu cầu ông C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Do điều kiện địa lý xa cách, không thuận tiện đi lại, tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn đang diễn biến phức tạp nên bà Nguyễn Thị Ánh T không thể về Việt Nam để giải quyết ly hôn. Do đó, bà đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái không tiến hành hoà giải; tiến hành mở phiên toà xét xử vắng mặt bà và thời gian mở phiên toà sớm hơn, thời gian cụ thể do Toà án mở hoặc theo yêu cầu của ông Nguyễn Khánh C.

Tại phiên toà, nguyên đơn ông Nguyễn Khánh C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu Toà án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Ánh T.

- Về con chung: Ông C yêu cầu để bà T tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung: Nguyễn Khánh L, sinh ngày 20-02-2009 và Nguyễn Khánh H, sinh ngày 27-9-2010 đến trưởng thành. Ông C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn ông Nguyễn Khánh C yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Nguyễn Thị Ánh T đang cư trú tại Humboldtstr.12-95444 Bayreuth, Cộng hoà Liên bang Đức là vụ án hôn nhân gia đình có yếu tố nước ngoài. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 35 và Điều 464, Điều 469, điểm b khoản 1 Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

Sau khi thụ lý vụ án, ngày 24-01-2022, Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận chứng cứ và hoà giải nhưng do điều kiện địa lý xa cách, việc đi lại không thuận; mặt khác do tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn đang diễn biến phức tạp nên bà Nguyễn Thị Ánh T không thể về Việt Nam để giải quyết ly hôn (đã có yêu cầu đề nghị xét xử vắng mặt). Nguyên đơn ông Nguyễn Khánh C đã có đơn đề nghị Tòa án không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và đã có đơn đề nghị Tòa án mở phiên toà xét xử sớm hơn thời gian đã ấn định trong thông báo thụ lý vụ án. Đến ngày 24-01-2022, Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái nhận được kết quả lời khai và tài liệu, chứng cứ do bị đơn bà Nguyễn Thị Ánh T cung cấp. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 477, Tòa án không mở phiên họp hoà giải.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái mở phiên toà xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Ánh T.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Khánh C:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Khánh C và bà Nguyễn Thị Ánh T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Đại sứ quán Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Cộng hoà Séc là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình hôn nhân giữa ông Nguyễn Khánh C và bà Nguyễn Thị Ánh T xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm; đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Xét thấy, hiện nay ông C và bà T không còn quan tâm đến nhau và mỗi người sống ở một nước khác nhau, khoảng cách địa lý không thuận lợi, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Khánh C được ly hôn với bà Nguyễn Thị Ánh T.

Về con chung: Quá trình hôn nhân, ông Nguyễn Khánh C và bà Nguyễn Thị Ánh T có 02 con chung: Nguyễn Khánh L, sinh ngày 20-02-2009 và Nguyễn

Khánh H, sinh ngày 27-9-2010. Hiện nay cháu L và Huyền đang sinh sống tại Cộng hoà Liên bang Đức cùng bà T nên ông C và bà T đều có yêu cầu Tòa án giải quyết: Để bà T tiếp tục nuôi dưỡng 02 con Nguyễn Khánh L và Nguyễn Khánh H đến trưởng thành, ông C không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy nguyện vọng của ông C và bà T về việc nuôi dưỡng con chung là phù hợp với nguyện vọng của cháu L và cháu H, phù hợp pháp luật nên cần được chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Khánh C và bà Nguyễn Thị Ánh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Khánh C phải chịu toàn bộ chi phí uỷ thác tư pháp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Ông Nguyễn Khánh C phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, khoản 2 Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 151, khoản 1 Điều 152, khoản 3 Điều 153, khoản 1 và điểm a khoản 5 Điều 477, khoản 1 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 44 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Khánh C được ly hôn bà Nguyễn Thị Ánh T.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Ánh T trực tiếp nuôi dưỡng hai con Nguyễn Khánh L, sinh ngày 20-02-2009 và Nguyễn Khánh H, sinh ngày 27-9-2010 đến trưởng thành hoặc có sự thay đổi. Ông Nguyễn Khánh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về chi phí tố tụng khác: Ông Nguyễn Khánh C phải chịu 2.080.180 đồng (*Hai triệu không trăm tám mươi nghìn một trăm tám mươi đồng*) tiền chi phí uỷ thác tư pháp ra nước ngoài. Xác nhận ông C đã nộp đủ số tiền trên.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Khánh C phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại Biên lai số: AA/2021/0002268 ngày 14-12-2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái. Ông C đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, ông Nguyễn Khánh C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Nguyễn Thị Ánh T được quyền

kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Yên Bái;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa DS, TA, HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Lan

